

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT

**TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG
CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN**

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026**

Hà Nội, tháng 7/2026

MỤC LỤC

I. Tổng quan tác động của Hiệp định VIFTA đến xuất khẩu mặt hàng cà phê của Việt Nam sang I-xra-en.....	4
1.1 Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en.....	4
1.2 Mặt hàng xuất khẩu.....	5
1.3 Giá xuất khẩu	7
II. Nhu cầu nhập khẩu cà phê của I-xra-en.....	7
2.1 Nhập khẩu cà phê của thị trường I-xra-en.....	7
2.2 Cập nhật quy định mới nhất về hoạt động nhập khẩu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường I-xra-en.	14
III. Đánh giá và dự báo triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong thời gian tới.....	177

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng năm 2026	6
Bảng 2: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025	8
Bảng 3: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025	9
Bảng 4: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025	9
Bảng 5: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025	9
Bảng 6: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en trong 2 tháng năm 2026.....	10

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2026 và 6 tháng năm 2026	5
Biểu đồ 2: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026.....	5
Biểu đồ 3: Cơ cấu mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong 6 tháng năm 2026	6
Biểu đồ 4: Giá xuất khẩu trung bình cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2025 - 2026.....	7

TÓM TẮT

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, đã tạo khuôn khổ thuận lợi để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang I-xra-en, trong đó cà phê là mặt hàng nhiều triển vọng. Các cam kết về ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, tạo thuận lợi thương mại và minh bạch hóa thủ tục góp phần cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, giảm chi phí giao dịch và nâng cao sức cạnh tranh của cà phê Việt Nam.

Trong 6 tháng năm 2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en đạt 4,9 nghìn tấn, trị giá 26,9 triệu USD, tăng 11,5% về lượng, nhưng giảm 13,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu giảm. Cà phê Robusta tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, trong khi cà phê Arabica và cà phê chế biến có xu hướng tăng.

I-xra-en phụ thuộc lớn vào cà phê nhập khẩu và ngày càng ưa chuộng cà phê rang xay, viên nén, cà phê đặc sản và sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu và có thương hiệu.

Sau khi VIFTA được thực thi, vị thế của cà phê Việt Nam tại I-xra-en từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, mức độ cạnh tranh tại thị trường này ngày càng cao. Doanh nghiệp cần bảo đảm chất lượng, khả năng giao hàng, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch, ghi nhãn, xuất xứ. Chứng nhận Kosher cũng giúp tăng khả năng tiếp cận hệ thống bán lẻ, nhà hàng và khách sạn tại I-xra-en.

Nhìn chung, I-xra-en là thị trường tiềm năng đối với cà phê Việt Nam. Trong ngắn hạn, tăng trưởng tiếp tục dựa trên lợi thế của cà phê Robusta và các ưu đãi từ VIFTA. Trong trung và dài hạn, cơ hội mở rộng thị phần tập trung vào cà phê chế biến sâu, cà phê chất lượng cao và sản phẩm có thương hiệu. Để khai thác hiệu quả thị trường, doanh nghiệp cần đa dạng hóa sản phẩm, kiểm soát chất lượng, tận dụng ưu đãi của Hiệp định VIFTA và tăng cường kết nối với các nhà nhập khẩu, rang xay và hệ thống phân phối sở tại.

I. Tổng quan tác động của Hiệp định VIFTA đến xuất khẩu mặt hàng cà phê của Việt Nam sang I-xra-en

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) là một trong những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực Trung Đông. Việc hiệp định có hiệu lực đã tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi nhằm thúc đẩy trao đổi thương mại, đầu tư và hợp tác kinh tế giữa hai nước, đồng thời mở ra nhiều cơ hội đối với các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, trong đó có cà phê.

Đối với ngành cà phê, VIFTA mang lại lợi thế đáng kể thông qua việc cắt giảm và tiến tới xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với nhiều dòng sản phẩm, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của cà phê Việt Nam tại thị trường I-xra-en. Bên cạnh đó, các cam kết về tạo thuận lợi thương mại, đơn giản hóa thủ tục hải quan, minh bạch hóa quy định kỹ thuật và quy tắc xuất xứ giúp doanh nghiệp giảm chi phí giao dịch, rút ngắn thời gian thông quan và khai thác hiệu quả hơn các ưu đãi từ Hiệp định.

I-xra-en là thị trường có nhu cầu nhập khẩu cà phê ổn định do không có khả năng sản xuất trong nước. Mặc dù quy mô nhập khẩu chưa lớn so với các thị trường truyền thống của Việt Nam, nhưng với mức thu nhập bình quân đầu người cao và xu hướng tiêu dùng các sản phẩm cà phê chất lượng ngày càng tăng, đây được đánh giá là thị trường tiềm năng đối với cà phê Việt Nam, đặc biệt là dòng Robusta. Đồng thời, việc mở rộng xuất khẩu sang I-xra-en còn góp phần đa dạng hóa thị trường, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống và nâng cao khả năng chống chịu của ngành cà phê trước những biến động của thương mại quốc tế.

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, doanh nghiệp xuất khẩu cũng cần lưu ý đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan theo VIFTA. Việc tận dụng hiệu quả các cam kết của hiệp định sẽ góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và củng cố vị thế của cà phê Việt Nam trên thị trường I-xra-en trong thời gian tới.

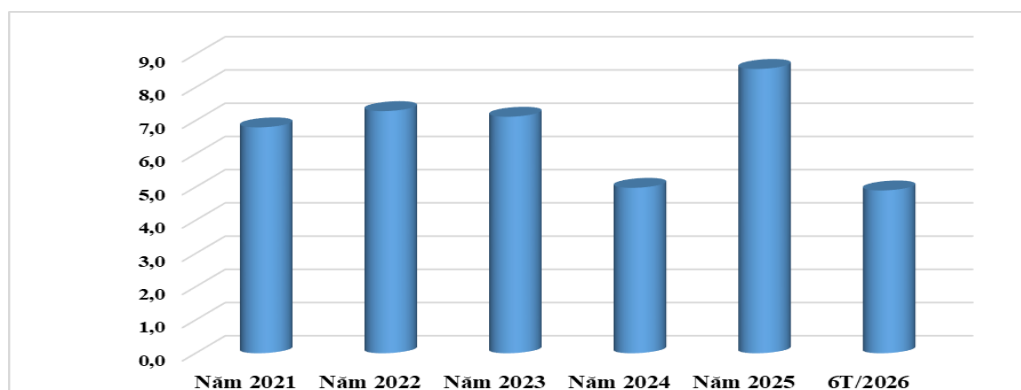
1.1 Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 6/2026 đạt 653 tấn, trị giá 3,7 triệu USD, tăng

0,8% về lượng và tăng 0,7% về trị giá so với tháng 5/2026, so với tháng 6/2025 tăng 34,6% về lượng, nhưng giảm 5,5% về trị giá.

Tính chung 6 tháng năm 2026, xuất khẩu mặt hàng này đạt 4,9 nghìn tấn, trị giá 26,9 triệu USD, tăng 11,5% về lượng, nhưng giảm 13,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh.

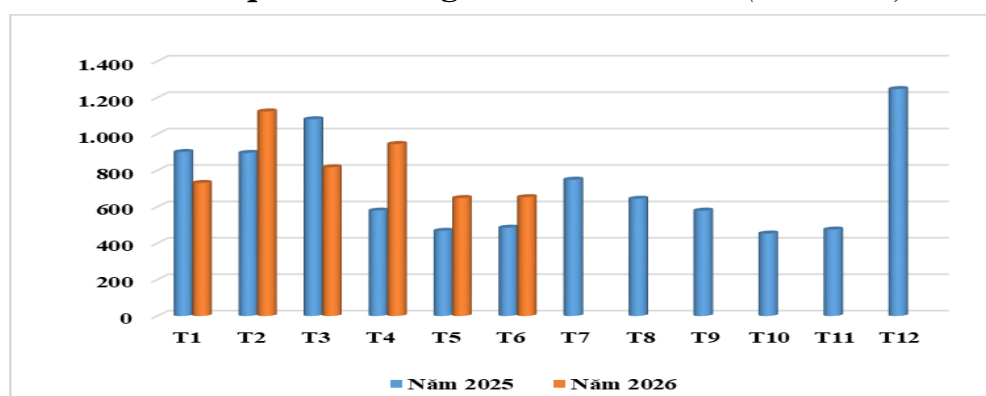
Biểu đồ 1: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2026 và 6 tháng năm 2026 (ĐVT: nghìn tấn)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Số liệu thống kê cho thấy, trong nửa đầu năm 2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en ghi nhận tín hiệu khả quan về nhu cầu tiêu thụ. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân giảm đã tác động đến kim ngạch xuất khẩu và hạn chế đà tăng trưởng của mặt hàng cà phê.

Biểu đồ 2: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025 – 2026 (ĐVT: tấn)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

1.2 Mặt hàng xuất khẩu

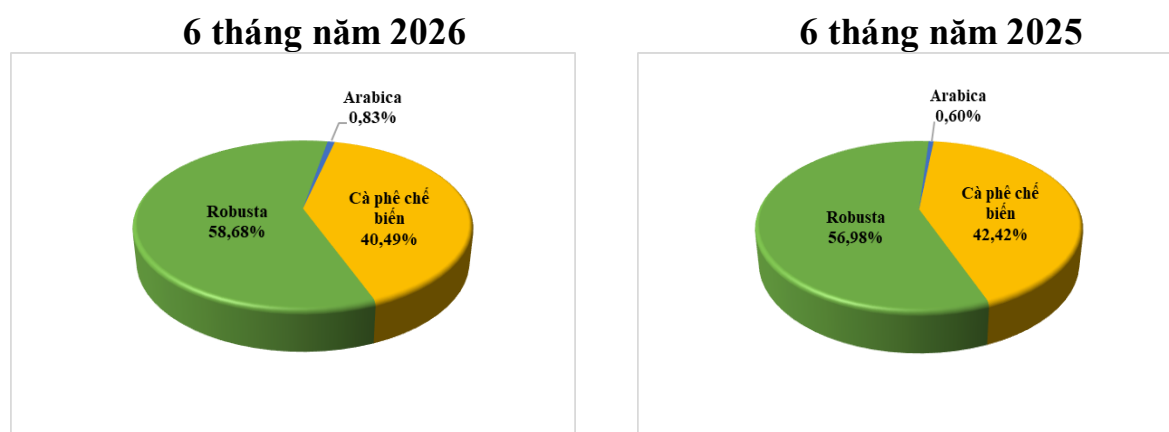
6 tháng năm 2026, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en chủ yếu là cà phê Robusta và cà phê chế biến, trong khi đó xuất khẩu cà phê Arabica chiếm tỷ trọng thấp.

Xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất chiếm hơn 58,7% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê trong 6 tháng năm nay, đạt 3,9 nghìn tấn, trị giá 15,8 triệu USD, tăng 18,8% về lượng nhưng giảm 11,0% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu giảm. Tiếp đến, xuất khẩu cà phê chế biến đứng thứ hai đạt 10,9 triệu USD, giảm 17,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê Arabica tăng 31,4% về lượng và tăng 19,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, đạt 34 tấn, trị giá 223 nghìn USD. Điều này cho thấy nhu cầu đối với các dòng cà phê có chất lượng và giá trị cao tại I-xra-en đang có xu hướng cải thiện mặc dù quy mô còn nhỏ.

Thời gian tới, các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê cần tiếp tục củng cố thị phần đối với cà phê Robusta tại thị trường I-xra-en; đồng thời, đẩy mạnh xuất khẩu cà phê Arabica và các sản phẩm cà phê chế biến nhằm đa dạng cơ cấu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và giảm tác động từ biến động giá cà phê nguyên liệu.

Biểu đồ 3: Cơ cấu mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong 6 tháng năm 2026 (Tỷ trọng % theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Bảng 1: Mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng năm 2026

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

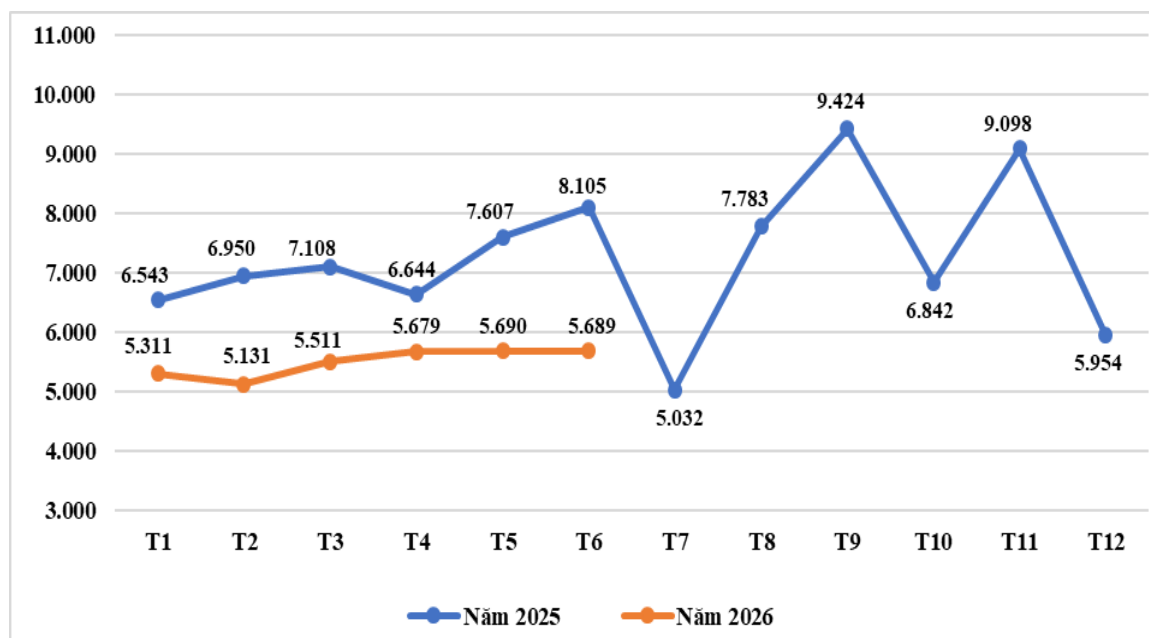
Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

1.3 Giá xuất khẩu

Tháng 6/2026, giá bình quân xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt mức 5.689 USD/tấn, giảm 0,03% so với tháng 5/2026 và giảm 29,8% so với tháng 6/2025.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, giá xuất khẩu mặt hàng này đạt 5.475 USD/tấn, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu đồ 4: Giá xuất khẩu trung bình cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2025 - 2026 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong đó, giá xuất khẩu cà phê Robusta đạt 4.018 USD/tấn, giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2025; giá cà phê Arabica đạt 6.514 USD/tấn, giảm 9,0% so với cùng kỳ năm 2025.

II. Nhu cầu nhập khẩu cà phê của I-xra-en

2.1 Nhập khẩu cà phê của thị trường I-xra-en

Năm 2026, thị trường cà phê I-xra-en dự báo tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu dùng ổn định, sự phát triển của hệ thống cửa hàng cà phê và xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm có giá trị cao. Theo StrategyHelix, quy mô thị trường cà phê I-xra-en năm 2026 ước đạt 1,14 tỷ USD và dự kiến tăng lên 1,38 tỷ USD vào năm 2031, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 4%/năm trong giai đoạn 2026-2031. Với dân số khoảng 10,2 triệu người vào tháng 4/2026, I-xra-en là thị trường có sức mua tương đối cao và văn hóa sử dụng cà phê khá phổ biến, đặc biệt tại các đô thị lớn như Tel Aviv, Jerusalem và Haifa.

Cơ cấu tiêu thụ cà phê tại I-xra-en đa dạng, bao gồm cà phê hòa tan, cà phê

rang xay, cà phê viên nén, đồ uống pha chế tại cửa hàng và các sản phẩm cà phê uống liền. Trong đó, cà phê hòa tan vẫn giữ vị trí lớn nhờ tính tiện lợi và thói quen tiêu dùng tại gia đình; tuy nhiên, nhu cầu đối với cà phê rang xay, viên nén và cà phê đặc sản đang tăng nhanh, nhất là trong nhóm người tiêu dùng trẻ, người có thu nhập trung bình và cao. Quy mô phân khúc cà phê đặc sản của I-xra-en dự báo đạt khoảng 290 triệu USD năm 2026, với quy mô dự kiến đạt 547,35 triệu USD vào năm 2033. Xu hướng này thể hiện sự quan tâm ngày càng lớn của người tiêu dùng đối với hương vị, chất lượng, nguồn gốc nguyên liệu, phương pháp rang và trải nghiệm thưởng thức.

Do nguồn cung trong nước hạn chế, thị trường I-xra-en phụ thuộc phần lớn vào cà phê nhập khẩu. Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), năm 2025 I-xra-en nhập khẩu cà phê từ thế giới đạt 272,5 triệu USD. Trong đó, nhập khẩu từ thị trường Italia, Thụy Sĩ là hai nguồn cung lớn nhất, tiếp theo là Việt Nam, Côlômbia, Braxin, Etiôpia, Ấn Độ, Uganda...

Bảng 2: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025

(ĐVT: Lượng: tấn)

HS	Chủng loại	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng bình quân (%)
090111	Cà phê (trừ loại rang và khử caffein)	18.073	16.857	15.164	17.418	21.099	3,9
090121	Cà phê rang (trừ loại khử caffein)	13.329	9.956	9.274	9.614	10.196	-6,5
090122	Cà phê rang khử caffein	132	244	135	104	118	-2,8
090112	Cà phê khử caffein (trừ loại rang)	51	63	92	107	104	19,5
090190	Vỏ và màng cà phê...	21	10	40	16	2	-44,4

Nguồn: ITC

Nhìn chung, dư địa tăng trưởng thị trường cà phê I-xra-en chủ yếu tập trung ở các sản phẩm rang xay chất lượng cao, cà phê đặc sản, cà phê viên nén và những sản phẩm có thông tin rõ ràng về nguồn gốc, chứng nhận chất lượng và tính bền vững. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, I-xra-en được đánh giá là thị trường tiềm năng cho cà phê Robusta chất lượng cao, cà phê chế biến sâu và các sản phẩm mang thương hiệu riêng. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần chú trọng yêu cầu về an toàn thực phẩm, chứng nhận Kosher, truy xuất nguồn gốc, quy cách đóng gói và xây dựng quan hệ với các nhà rang xay, nhà nhập khẩu và hệ thống phân phối sở tại.

Bảng 3: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en giai đoạn năm 2021 -2025*(ĐVT: Nghìn USD)*

HS	Chủng loại	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng bình quân (%)
090111	Cà phê (trừ loại rang và khử caffein)	63.835	86.129	70.702	85.630	139.736	21,6
090121	Cà phê rang (trừ loại khử caffein)	114.381	98.347	98.949	106.125	129.785	3,2
090122	Cà phê rang khử caffein	1.788	3.568	2.160	1.672	2.054	3,5
090112	Cà phê khử caffein (trừ loại rang)	242	418	575	669	843	36,6
090190	Vỏ và màng cà phê...	167	94	378	161	32	-33,8

*Nguồn: ITC***Bảng 4: Lượng nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en từ các thị trường giai đoạn năm 2021 -2025***(ĐVT: Lượng: tấn)*

Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng bình quân (%)
Tổng	31.606	27.131	24.705	27.258	31.519	-0,1
Italia	5.816	4.313	4.359	4.744	5.529	-1,3
Thụy Sĩ	16.467	14.999	5.047	15.640	4.326	-28,4
Việt Nam	66	10	1.971	160	3.604	171,8
Côlômbia	1.131	268	3.114	267	3.272	30,4
Braxin	339	364	1.930	322	3.082	73,6
Etiôpia	96	342	1.423	155	2.782	132,0
Ấn Độ	328	455	1.425	291	2.179	60,5
Uganda	292	26	1.065		1.991	61,6
Tanzania	0	18	1.052	16	1.102	
Pháp	37	281	399	279	448	86,5
Goatêmalá	81	5	242		414	50,4
Nicaragoa			46		366	
Kenya			202		300	
Hondura	16		719		282	104,9
Côtxta Rica	289	145	228	234	207	-8,0
Bỉ	966	543	144	515	179	-34,4
Bờ Biển Ngà			56		154	
Indonesia			132		151	

*Nguồn: ITC***Bảng 5: Kim ngạch nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en**

giai đoạn năm 2021 -2025

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng bình quân(%)
Tổng	180.413	188.556	172.764	194.257	272.450	10,9
Italia	43.466	38.602	44.035	47.548	68.198	11,9
Thụy Sĩ	97.335	104.386	52.784	106.481	55.390	-13,1
Việt Nam	233	51	9.190	787	23.867	218,1
Côlômbia	3.995	1.376	14.541	1.313	21.677	52,6
Braxin	1.200	1.858	8.998	1.584	20.411	103,1
Etiôpia	340	1.748	6.633	760	18.431	171,3
Ấn Độ	1.175	2.335	6.714	1.461	14.506	87,4
Uganda	1.038	132	4.965		13.185	88,8
Tanzania	1	94	4.904	77	7.301	824,4
Pháp	321	1.620	4.267	2.144	5.708	105,4
Goatêmalá	287	26	1.126		2.743	75,8
Nicaragua			216		2.427	
Kenya			943		1.991	
Hondura	56		3.351		1.865	140,2
Tây Ban Nha	671	891	1.160	1.305	1.759	27,2
Côxta Rica	1.021	743	1.064	1.148	1.372	7,7
Bỉ	3.595	2.943	771	2.736	1.368	-21,5
Ba Lan	1.977	2.192	233	2.439	1.194	-11,8
Bồ Đào Nha	498	903	619	521	1.052	20,6
Bờ Biển Ngà			259		1.018	
Indonesia			614		1.007	

Nguồn: ITC

Bảng 6: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en từ các thị trường trong 2 tháng năm 2026

Thị trường	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	2 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Tổng	43.160	39.920	8,1	100,0	100,0
Thụy Sĩ	12.567	10.258	22,5	29,1	25,7
Italia	10.516	7.760	35,5	24,4	19,4
Braxin	4.017	4.229	-5,0	9,3	10,6
Côlômbia	3.295	2.648	24,4	7,6	6,6

Thị trường	2 tháng năm 2026 (nghìn USD)	2 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần (%)	
				2 tháng năm 2026	2 tháng năm 2025
Việt Nam	2.499	2.122	17,8	5,8	5,3
Ấn Độ	2.265	1.601	41,5	5,2	4,0
Uganda	2.099	2.968	-29,3	4,9	7,4
Ethiopia	1.701	3.760	-54,8	3,9	9,4
Tanzania	1.391	1.698	-18,1	3,2	4,3
Pháp	1.064	994	7,0	2,5	2,5
Đức	329	5	6.480,0	0,8	0,0
Tây Ban Nha	276	149	85,2	0,6	0,4
Ba lan	236	113	108,8	0,5	0,3
Guatemala	206	0		0,5	0,0
Kenya	179	0		0,4	0,0
Costa Rica	144	0		0,3	0,0
Anh	105	154	-31,8	0,2	0,4
Bồ Đào Nha	74	144	-48,6	0,2	0,4
Bỉ	70	124	-43,5	0,2	0,3
Hy Lạp	59	6	883,3	0,1	0,0
Indonesia	24	193	-87,6	0,1	0,5
Jordan	16	0		0,0	0,0
Pêru	9	0		0,0	0,0
El Salvador	9	0		0,0	0,0
Nicaragua	5	0		0,0	0,0
Đan Mạch	4	1	300,0	0,0	0,0

Nguồn: ITC

- Đánh giá tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en trước và sau khi VIFTA có hiệu lực

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) chính thức có hiệu lực từ ngày 17/11/2024. Vì vậy, giai đoạn 2021–2024 có thể được xem là cơ sở tham chiếu trước khi Hiệp định được thực thi đầy đủ, trong khi năm 2025 là năm đầu tiên các doanh nghiệp có điều kiện khai thác các cam kết ưu đãi của Hiệp định trong trọn năm.

Trước khi VIFTA có hiệu lực, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en nhìn chung còn ở quy mô nhỏ và thiếu tính ổn định. Lượng cà phê I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam biến động mạnh qua từng năm, cho thấy hoạt động giao

dịch chủ yếu phụ thuộc vào một số đơn hàng hoặc hợp đồng có tính thời điểm, chưa hình thành được nền tảng thị trường vững chắc. Năm 2023, nhập khẩu từ Việt Nam tăng cao nhưng sau đó giảm mạnh trong năm 2024. Thị phần của Việt Nam theo trị giá trong năm 2024 chỉ ở mức thấp, chưa tương xứng với năng lực cung ứng và vị thế của Việt Nam trên thị trường cà phê thế giới.

Sau khi VIFTA có hiệu lực, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en đã ghi nhận sự chuyển biến tích cực. Năm 2025, I-xra-en nhập khẩu đạt 3,6 nghìn tấn, trị giá 23,9 triệu USD. Với kết quả này, Việt Nam vươn lên đứng thứ ba trong số các thị trường cung cấp cà phê cho I-xra-en, xét cả về lượng và trị giá, chỉ sau Italia và Thụy Sĩ. Thị phần cà phê của Việt Nam tăng lên 8,8% (tỷ trọng tính theo trị giá), cao hơn so với giai đoạn trước khi Hiệp định có hiệu lực. Tốc độ tăng nhập khẩu từ Việt Nam cũng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng chung của thị trường cà phê I-xra-en trong cùng kỳ.

Xu hướng tích cực tiếp tục được duy trì trong hai tháng đầu năm 2026. Nhập khẩu cà phê của I-xra-en từ Việt Nam tăng 17,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025; thị phần tăng từ 5,3% lên 5,8%. Kết quả này cho thấy cà phê Việt Nam đang từng bước mở rộng hiện diện tại thị trường I-xra-en, cho thấy đà tăng trưởng bền vững.

Nhìn chung, những thay đổi sau khi VIFTA có hiệu lực bước đầu cho thấy tác động tích cực của Hiệp định đối với hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Việc hình thành khuôn khổ thương mại ổn định hơn, cùng với các ưu đãi về thuế quan và quy tắc xuất xứ, đã góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và củng cố niềm tin của các nhà nhập khẩu I-xra-en đối với nguồn cung từ Việt Nam. Tuy nhiên, do VIFTA mới được triển khai trong thời gian ngắn và xuất khẩu cà phê sang I-xra-en còn nhiều biến động, chưa đủ cơ sở để khẳng định xu hướng tăng trưởng bền vững.

- Đánh giá đối thủ cạnh tranh của Việt Nam tại thị trường I-xra-en

Thị trường nhập khẩu cà phê của I-xra-en có mức độ cạnh tranh tương đối cao, với sự tham gia của cả các trung tâm chế biến, phân phối cà phê tại châu Âu và các quốc gia sản xuất cà phê lớn trên thế giới. Cơ cấu nguồn cung cho thấy thị trường được phân chia thành hai nhóm nhà cung cấp cạnh tranh chủ yếu, có đặc điểm và lợi thế cạnh tranh khác nhau.

Nhóm thứ nhất gồm Italia và Thụy Sĩ, hiện là hai nhà cung cấp lớn nhất. Năm 2025, hai thị trường này chiếm 45% tổng trị giá nhập khẩu cà phê của I-xra-en. Xét trên tương quan giữa trị giá và lượng nhập khẩu, mức giá bình quân của cà phê nhập khẩu từ Italia và Thụy Sĩ cao hơn so với phần lớn các nguồn cung khác. Điều này cho thấy lợi thế của hai thị trường trong các phân khúc cà phê rang xay, cà phê đóng gói, sản phẩm có thương hiệu và các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Ngoài chất lượng sản phẩm, các doanh nghiệp từ Italia và Thụy Sĩ còn có ưu thế về thương hiệu, mạng lưới phân phối và khả năng tiếp cận trực tiếp các hệ thống bán lẻ, nhà hàng và khách sạn tại I-xra-en.

Nhóm thứ hai gồm các quốc gia sản xuất cà phê lớn như Braxin, Êtiôpia, Côlômbia, Ấn Độ, Uganda và Tanzania. Đây là nhóm cạnh tranh trực tiếp hơn với Việt Nam về nguồn nguyên liệu, mức giá, chất lượng hạt cà phê và khả năng cung ứng số lượng lớn. Trong đó, Braxin có lợi thế về quy mô sản xuất và nguồn cung đa dạng; Côlômbia và Êtiôpia có ưu thế về xuất xứ và các dòng cà phê Arabica; Ấn Độ và Uganda có khả năng cạnh tranh trong phân khúc cà phê có mức giá phù hợp và tương đồng hơn với một số sản phẩm của Việt Nam.

Số liệu năm 2025 cho thấy khoảng cách giữa Việt Nam với Braxin, Côlômbia và Êtiôpia không lớn. Sang 2 tháng đầu năm 2026, Braxin và Côlômbia tiếp tục duy trì thị phần cao hơn Việt Nam, trong khi Ấn Độ cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh. Điều này cho thấy vị trí của Việt Nam trên thị trường I-xra-en đã được cải thiện nhưng chưa thực sự ổn định; cạnh tranh giữa các nhà cung cấp trong nhóm này sẽ tiếp tục gia tăng, nhất là về giá, chất lượng, khả năng giao hàng và tính ổn định của nguồn cung.

Về nhu cầu tiêu dùng, lượng cà phê nhập khẩu của I-xra-en trong giai đoạn 2021-2025 không tăng nhiều, trong khi trị giá nhập khẩu có xu hướng tăng rõ rệt. Diễn biến này cho thấy sự gia tăng của thị trường không chỉ đến từ nhu cầu về khối lượng mà còn chịu tác động của giá cà phê thế giới và xu hướng sử dụng các sản phẩm có giá trị cao hơn. Cơ cấu nhập khẩu đa dạng, từ các trung tâm chế biến cà phê của châu Âu đến các quốc gia sản xuất tại Nam Mỹ, châu Phi và châu Á, cho thấy thị trường I-xra-en có nhu cầu đối với nhiều chủng loại, xuất xứ và phân khúc sản phẩm khác nhau.

Việc tổng trị giá nhập khẩu cà phê của I-xra-en tiếp tục tăng trong năm 2025 và 2 tháng đầu năm 2026 cho thấy nhu cầu thị trường vẫn ổn định. Đây là

điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp tục mở rộng thị phần. Tuy nhiên, nếu chỉ tập trung vào lợi thế giá và xuất khẩu cà phê nguyên liệu, cà phê Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với nhiều quốc gia có nguồn cung lớn. Do đó, cùng với việc tận dụng ưu đãi của VIFTA, doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng về chất lượng, bảo đảm khả năng cung ứng ổn định và từng bước gia tăng tỷ trọng cà phê chế biến, cà phê rang xay, sản phẩm phối trộn và các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao giá trị xuất khẩu và củng cố vị trí của cà phê Việt Nam tại thị trường I-xra-en trong thời gian tới.

2.2 Cập nhật quy định mới nhất về hoạt động nhập khẩu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường I-xra-en.

Hoạt động nhập khẩu cà phê vào I-xra-en được quản lý theo các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, ghi nhãn hàng hóa, thuế quan và xuất xứ hàng hóa. Trong thời gian gần đây, I-xra-en tiếp tục cải cách thủ tục nhập khẩu theo hướng hài hòa với các quy định của Liên minh châu Âu. Từ ngày 01/01/2025, nhiều quy định của EU liên quan đến an toàn và chất lượng thực phẩm được I-xra-en đưa vào áp dụng. Tuy nhiên, I-xra-en vẫn duy trì một số yêu cầu riêng, do đó doanh nghiệp Việt Nam cần kiểm tra cụ thể quy định đối với từng loại sản phẩm trước khi xuất khẩu.

Theo quy định của I-xra-en, doanh nghiệp nước ngoài không trực tiếp đứng tên thực hiện thủ tục nhập khẩu mà phải thông qua nhà nhập khẩu hoặc đại diện thương mại được đăng ký hợp pháp tại I-xra-en. Nhà nhập khẩu thực phẩm phải đăng ký với Cơ quan Dịch vụ Thực phẩm Quốc gia thuộc Bộ Y tế I-xra-en, có kho bảo quản đáp ứng điều kiện và thực hiện khai báo đối với từng lô hàng. Khi hàng đến cảng, cơ quan chức năng I-xra-en có thể kiểm tra hồ sơ, lấy mẫu kiểm nghiệm hoặc yêu cầu đưa hàng về kho để kiểm tra trước khi cho phép lưu thông trên thị trường.

Đối với cà phê rang, cà phê rang xay và cà phê hòa tan nguyên chất, sản phẩm thường được quản lý theo nhóm thực phẩm thông thường. Thủ tục nhập khẩu đối với nhóm hàng này nhìn chung đơn giản hơn so với thực phẩm thuộc nhóm nhạy cảm. Tuy nhiên, việc phân loại cuối cùng phụ thuộc vào thành phần, công nghệ chế biến, điều kiện bảo quản và mục đích sử dụng của sản phẩm.

Đối với cà phê hòa tan phối trộn, cà phê sữa hoặc cà phê ba trong một, doanh nghiệp cần lưu ý các thành phần bổ sung như đường, sữa, chất tạo ngọt,

hương liệu, vitamin, khoáng chất và phụ gia thực phẩm. Trường hợp sản phẩm có thành phần sữa, whey, casein hoặc nguyên liệu có nguồn gốc động vật, nhà nhập khẩu cần xác định rõ sản phẩm có thuộc diện quản lý riêng đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật hay không. Thành phần sản phẩm phải được khai báo chính xác và thống nhất giữa công thức sản xuất, hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm nghiệm và nhãn hàng hóa.

Đối với cà phê nhân chưa rang, ngoài các quy định về an toàn thực phẩm, sản phẩm còn chịu sự quản lý về kiểm dịch thực vật của Cơ quan Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật I-xra-en. Tùy theo mã HS, nước xuất xứ, tình trạng sản phẩm và mục đích sử dụng, lô hàng có thể phải kèm theo giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và các chứng từ liên quan. Hàng hóa có thể được kiểm tra tại cửa khẩu nhằm ngăn ngừa nguy cơ xâm nhập của sinh vật gây hại. Vì vậy, trước khi đóng hàng, doanh nghiệp cần phối hợp với nhà nhập khẩu để xác nhận cụ thể các yêu cầu kiểm dịch áp dụng đối với từng lô cà phê nhân.

Về tiêu chuẩn kỹ thuật, cà phê nhập khẩu vào I-xra-en phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bao gồm giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, độc tố nấm mốc, kim loại nặng, chất gây ô nhiễm, phụ gia thực phẩm và các chỉ tiêu vi sinh có liên quan. Một số rủi ro thường được cơ quan quản lý quan tâm đối với cà phê gồm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng ochratoxin A, độ ẩm, nấm mốc, tạp chất và nguy cơ nhiễm chéo trong quá trình sản xuất, bảo quản và vận chuyển.

Doanh nghiệp xuất khẩu nên xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng từ vùng nguyên liệu đến thành phẩm. Mỗi lô hàng cần có phiếu kết quả kiểm nghiệm hoặc chứng thư phân tích do phòng thử nghiệm có năng lực cấp. Các chỉ tiêu kiểm nghiệm cần phù hợp với từng loại sản phẩm, trong đó tập trung vào độ ẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, độc tố nấm mốc, kim loại nặng và các chỉ tiêu vi sinh. Đối với cà phê hòa tan và cà phê phối trộn, cần kiểm tra thêm hàm lượng đường, chất béo, phụ gia, hương liệu và các chất gây dị ứng.

I-xra-en không bắt buộc mọi sản phẩm cà phê nhập khẩu phải có chứng nhận Kosher. Tuy nhiên, đây là chứng nhận có ý nghĩa quan trọng về mặt thương mại, đặc biệt đối với sản phẩm được phân phối trong hệ thống siêu thị, khách sạn, nhà hàng hoặc phục vụ nhóm người tiêu dùng tuân thủ quy định tôn giáo. Trường hợp sử dụng biểu tượng Kosher trên bao bì, doanh nghiệp phải có

chúng nhận hợp lệ do tổ chức được phía I-xra-en công nhận cấp. Doanh nghiệp không được tự ghi hoặc in biểu tượng Kosher khi chưa được chứng nhận.

Về ghi nhãn, cà phê đóng gói bán lẻ tại I-xra-en phải có nội dung bằng tiếng Hebrew. Doanh nghiệp có thể sử dụng thêm tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác, nhưng thông tin bằng tiếng Hebrew phải được thể hiện đầy đủ và rõ ràng. Nhãn hàng hóa thông thường phải có tên sản phẩm, tên và địa chỉ nhà sản xuất, nước sản xuất, tên và địa chỉ nhà nhập khẩu tại I-xra-en, khối lượng tịnh, danh sách thành phần, phụ gia thực phẩm, chất gây dị ứng, thông tin dinh dưỡng, số lô, hạn sử dụng, điều kiện bảo quản và hướng dẫn sử dụng nếu cần thiết.

Đối với cà phê nguyên chất không bổ sung đường hoặc chất béo, yêu cầu ghi nhãn cảnh báo dinh dưỡng thường đơn giản hơn. Tuy nhiên, cà phê ba trong một, cà phê sữa và các sản phẩm có hàm lượng đường, natri hoặc chất béo bão hòa cao có thể phải ghi cảnh báo dinh dưỡng ở mặt trước bao bì. Vì vậy, doanh nghiệp cần gửi công thức sản phẩm và mẫu nhãn cho nhà nhập khẩu kiểm tra trước khi in bao bì với số lượng lớn.

I-xra-en đã công bố lộ trình áp dụng quy định mới về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn, dự kiến bắt buộc từ ngày 01/01/2028. Trong giai đoạn năm 2026 - 2027, doanh nghiệp vẫn có thể áp dụng quy định ghi nhãn hiện hành. Tuy nhiên, các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển sản phẩm lâu dài tại thị trường I-xra-en cần theo dõi và chủ động điều chỉnh thiết kế bao bì để phù hợp với quy định mới.

Về thuế quan, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cà phê Việt Nam tiếp cận thị trường I-xra-en. Cà phê có xuất xứ Việt Nam có thể được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hợp lệ theo quy định của Hiệp định.

Đối với cà phê được trồng, thu hoạch và chế biến tại Việt Nam, việc chứng minh xuất xứ tương đối thuận lợi do sản phẩm có thể được xác định là có xuất xứ thuần túy. Trường hợp sử dụng nguyên liệu nhập khẩu hoặc sản xuất sản phẩm cà phê phối trộn, doanh nghiệp phải kiểm tra quy tắc xuất xứ cụ thể đối với từng mã HS. Doanh nghiệp cần lưu giữ đầy đủ hồ sơ nguyên liệu, quy trình sản xuất, hóa đơn và chứng từ vận chuyển để phục vụ việc kiểm tra xuất xứ khi cần thiết.

Doanh nghiệp cũng cần phân biệt rõ mã HS đối với từng loại sản phẩm. Cà phê nhân, cà phê rang và cà phê đã khử caffeine thường được phân loại trong

nhóm HS 0901, trong khi cà phê hòa tan, chiết xuất cà phê và các chế phẩm có thành phần cà phê thường thuộc nhóm HS 2101. Việc xác định sai mã HS có thể dẫn đến áp dụng sai thuế suất, sai quy định nhập khẩu hoặc phát sinh chi phí trong quá trình thông quan. Vì vậy, trước khi ký hợp đồng, doanh nghiệp nên đề nghị nhà nhập khẩu hoặc đại lý hải quan tại I-xra-en xác nhận mã HS cụ thể của sản phẩm.

Mặc dù một số mặt hàng cà phê Việt Nam có thể được hưởng thuế nhập khẩu 0% theo Hiệp định VIFTA, hàng hóa nhập khẩu vào I-xra-en vẫn phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định. Mức thuế VAT tiêu chuẩn của I-xra-en hiện là 18%. Bên cạnh đó, doanh nghiệp và nhà nhập khẩu cần tính đến các chi phí khác như phí thông quan, kiểm tra chất lượng, lấy mẫu, lưu kho, vận chuyển nội địa và điều chỉnh nhân hàng hóa.

Để hạn chế rủi ro, trước khi xuất khẩu, doanh nghiệp cần chuẩn bị đầy đủ hợp đồng thương mại, hóa đơn, phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ xuất xứ, bản mô tả sản phẩm, công thức thành phần, quy trình sản xuất, kết quả kiểm nghiệm, mẫu nhãn tiếng Hebrew và giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với trường hợp được yêu cầu. Mẫu nhãn và hồ sơ kỹ thuật nên được gửi cho nhà nhập khẩu I-xra-en kiểm tra, xác nhận trước khi doanh nghiệp tiến hành sản xuất và đóng gói hàng hóa.

Nhìn chung, thị trường I-xra-en không đặt ra rào cản đặc biệt đối với cà phê nhập khẩu, nhưng yêu cầu tương đối chặt chẽ về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc. Để tận dụng hiệu quả ưu đãi từ Hiệp định VIFTA, doanh nghiệp Việt Nam cần xác định đúng mã HS, đáp ứng quy tắc xuất xứ, kiểm soát chất lượng sản phẩm và phối hợp chặt chẽ với nhà nhập khẩu tại I-xra-en trong quá trình hoàn thiện hồ sơ và thực hiện thủ tục thông quan.

III. Đánh giá và dự báo triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong thời gian tới

Thị trường I-xra-en được đánh giá còn nhiều tiềm năng và mở ra cơ hội để Việt Nam gia tăng xuất khẩu cà phê trong thời gian tới. Mặc dù quy mô nhập khẩu nhỏ so với các thị trường truyền thống, I-xra-en có sức mua tương đối cao, nhu cầu tiêu dùng ổn định và phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cung từ bên ngoài do không có điều kiện phát triển sản xuất cà phê trong nước. Bên cạnh đó, văn hóa tiêu dùng cà phê phổ biến, sự phát triển của hệ thống cửa hàng, nhà hàng,

khách sạn và xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm có chất lượng cao đang tạo nền tảng thuận lợi cho các nhà cung cấp nước ngoài tiếp tục mở rộng hoạt động tại thị trường này.

Đối với Việt Nam, dư địa gia tăng xuất khẩu cà phê sang I-xra-en vẫn còn nhiều để khai thác do thị phần hiện nay chưa tương xứng với năng lực sản xuất, chế biến và vị thế của Việt Nam trên thị trường cà phê thế giới. Việt Nam có lợi thế rõ rệt về nguồn cung Robusta, khả năng đáp ứng các đơn hàng với khối lượng lớn, chất lượng ngày càng được cải thiện và mức giá cạnh tranh. Trong bối cảnh các doanh nghiệp rang xay và chế biến tại I-xra-en có nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu ổn định, cà phê Robusta của Việt Nam có điều kiện tiếp tục mở rộng hiện diện, đặc biệt khi doanh nghiệp bảo đảm được chất lượng, tiến độ giao hàng và khả năng cung ứng lâu dài.

Việc Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en đi vào thực thi tiếp tục là động lực quan trọng hỗ trợ hoạt động xuất khẩu. Các cam kết về ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, tạo thuận lợi thương mại và minh bạch hóa thủ tục góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, giảm chi phí giao dịch và tăng sức cạnh tranh cho cà phê Việt Nam. Đồng thời, Hiệp định tạo khuôn khổ pháp lý ổn định hơn để doanh nghiệp hai nước tăng cường kết nối, mở rộng hợp tác và xây dựng các quan hệ cung ứng dài hạn. Khi mức độ nhận biết và khả năng tận dụng các cam kết của VIFTA được cải thiện, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực.

Bên cạnh cà phê nguyên liệu, cơ hội mở rộng xuất khẩu còn tập trung ở nhóm sản phẩm chế biến sâu. Nhu cầu tiêu dùng tại I-xra-en đang ngày càng đa dạng, từ cà phê hòa tan, cà phê rang xay đến cà phê viên nén, cà phê đặc sản và các sản phẩm pha chế tiện lợi. Người tiêu dùng, đặc biệt tại các đô thị lớn, có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến chất lượng, hương vị, nguồn gốc nguyên liệu, phương pháp rang và tính bền vững của sản phẩm. Đây là điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam đa dạng hóa cơ cấu xuất khẩu, nâng tỷ trọng sản phẩm chế biến và từng bước phát triển các dòng sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam thay vì chỉ tập trung vào xuất khẩu cà phê nhân.

Trong thời gian tới, cà phê Robusta tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, song cà phê Arabica, cà phê đặc sản và các sản phẩm có chứng nhận chất lượng có triển vọng mở rộng thị phần. Việt Nam hiện có các vùng nguyên liệu đa dạng,

có thể đáp ứng nhiều phân khúc khác nhau của thị trường. Việc phát triển sản phẩm gắn với vùng trồng, phương thức canh tác bền vững, truy xuất nguồn gốc và câu chuyện thương hiệu sẽ giúp nâng cao giá trị, tạo sự khác biệt và hạn chế cạnh tranh trực tiếp về giá với các nguồn cung khác. Đối với sản phẩm bán lẻ, việc điều chỉnh hương vị, bao bì, khối lượng đóng gói và thông tin nhãn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng sở tại cũng sẽ góp phần nâng cao khả năng thâm nhập thị trường.

Mặc dù cạnh tranh tại thị trường I-xra-en ngày càng gia tăng, cơ cấu nguồn cung đa dạng cho thấy thị trường vẫn còn dư địa phát triển cho những nhà cung cấp có chất lượng ổn định, sản phẩm phù hợp và khả năng đáp ứng linh hoạt. Việt Nam có điều kiện tiếp tục nâng cao vị thế trong phân khúc nguyên liệu, đồng thời từng bước tham gia sâu hơn vào phân khúc cà phê rang xay, hòa tan và sản phẩm đóng gói. Để gia tăng xuất khẩu vào thị trường này, doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác trực tiếp với các nhà nhập khẩu, nhà rang xay, chuỗi cà phê, hệ thống bán lẻ, nhà hàng và khách sạn tại I-xra-en; qua đó nắm bắt nhu cầu, phát triển sản phẩm phù hợp và giảm sự phụ thuộc vào các giao dịch mang tính thời điểm.

Triển vọng xuất khẩu cũng phụ thuộc vào khả năng đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, ghi nhãn bằng tiếng Hebrew, truy xuất nguồn gốc và quy tắc xuất xứ. Đây không chỉ là điều kiện để hàng hóa được thông quan mà còn là cơ sở để doanh nghiệp xây dựng uy tín và duy trì quan hệ thương mại lâu dài. Chứng nhận Kosher, mặc dù không bắt buộc đối với tất cả sản phẩm, sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, nhất là đối với các hệ thống bán lẻ, nhà hàng, khách sạn và nhóm người tiêu dùng tuân thủ quy định tôn giáo.

Nhìn chung, I-xra-en là thị trường có nhiều tiềm năng đối với cà phê Việt Nam, với cơ hội gia tăng cả về lượng, trị giá và thị phần. Trong ngắn hạn, triển vọng tăng trưởng tiếp tục được thúc đẩy bởi cà phê Robusta và tác động tích cực từ VIFTA. Trong trung và dài hạn, dư địa lớn hơn sẽ thuộc về các sản phẩm chế biến sâu, cà phê chất lượng cao, sản phẩm có chứng nhận và sản phẩm mang thương hiệu riêng. Nếu tận dụng hiệu quả ưu đãi của Hiệp định, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thị trường và đẩy mạnh kết nối với hệ thống nhập khẩu, chế biến và phân phối sở tại, Việt Nam có khả năng tiếp tục mở rộng thị phần, nâng cao giá trị gia tăng và từng bước củng cố vị trí tại thị trường cà phê I-xra-en.